

Số: 24/2022/QĐST -DS

Hiệp Hòa, ngày 20 tháng 6 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 10 tháng 6 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 110/2022/TLST-DS ngày 01 tháng 6 năm 2022 về việc tranh chấp “*Hợp đồng vay tài sản*”

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

\*Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1981

Nơi cư trú: Tổ dân phố V, thị trấn T, huyện H, tỉnh Bắc Giang;

\*Bị đơn: Chị Đinh Thị Phtheo giấy vay (Đinh Thị Sttheo chứng minh nhân dân), sinh năm 1986

Nơi cư trú: Thôn T, xã B, huyện H, tỉnh Bắc Giang

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

-Về nghĩa vụ trả nợ: Chị Đinh Thị Ph theo giấy vay (Đinh Thị Sttheo chứng minh nhân dân) có nghĩa vụ trả nợ cho chị Nguyễn Thị M số tiền gốc là 478.330.000 đồng gốc (Bốn trăm bảy mươi tám triệu, ba trăm ba mươi nghìn đồng chẵn), không yêu cầu trả tiền lãi. Thời hạn trả nợ vào ngày 30/6/2022.

-Về án phí dân sự: Chị Đinh Thị Phtheo giấy vay (Đinh Thị Sttheo chứng minh nhân dân) phải chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 11.566.600 đồng (Mười một triệu, năm trăm sáu mươi sáu nghìn, sáu trăm đồng).

-Hoàn trả chị Nguyễn Thị M số tiền tạm ứng án phí đã nộp 11.950.000 đồng (mười một triệu, chín trăm năm mươi nghìn đồng chẵn) theo biên lai số 0008074 ngày 01/6/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Bắc Giang.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không

bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

5. Về hướng dẫn thi hành án: Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**Thẩm phán**

**Nguyễn Thị Sự**